

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TOÁN
KHỐI: 6**

I. PHẦN 1: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Số học: Từ đầu đến hết bài phép trừ số nguyên.
Hình học: Chương III – Hình học trực quan
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
Câu 1: Nêu quy tắc nhân, chia 2 lũy thừa cùng cơ số, thứ tự thực hiện phép tính.
Câu 2: Nhận biết số nguyên tố, hợp số, phân tích một số ra thừa số nguyên tố.
Câu 3: Dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9.
Câu 4: Tính chất chia hết một tổng, một tích.
Câu 5: Thế nào là ƯC, BC, ƯCLN, BCNN. Nêu cách tìm ƯC thông qua tìm ƯCLN, cách tìm BC thông qua tìm BCNN. Nêu cách tìm ƯCLN, BCNN bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố.
Câu 5: Các phép tính cộng và trừ trong tập hợp số nguyên
Câu 6: Nhận biết được các hình trực quan, nêu được công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học.
Câu 7: Nhận biết các hình tính trục đối xứng và tâm đối xứng.

II. PHẦN 2: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

A. Trắc nghiệm:

- Câu 1:** Tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 40 và chia hết cho 7:
A. $\{7; 14; 21; 28; 35\}$. B. $\{0; 7; 21; 14; 28; 35\}$.
C. $\{0; 7; 14; 21; 35; 42\}$. D. $\{0; 7; 14; 21; 28; 42\}$.
- Câu 2:** Nếu $A = 12x + 21$ thì:
A. $A:2$. B. $A:3$. C. $A:7$. D. $A:4$.
- Câu 3:** Trong hai số sau, hai số nào là hai số nguyên tố cùng nhau?
A. 5 và 6. B. 5 và 10. C. 12 và 15. D. 13 và 26.
- Câu 4:** Tìm số tự nhiên x biết rằng $x:12, x:21, x:28$ và $150 < x < 200$
A. 152. B. 164. C. 168. D. 184.
- Câu 5:** Phân tích số 90 ra thừa số nguyên tố ta được kết quả là:
A. 9.10 B. $3^2.10$ C. $2.3^2.5$. D. $2.5.9$.
- Câu 6:** Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{Z} \mid -2 \leq x < 3\}$. Tập hợp A viết theo cách liệt kê các phần tử là:
A. $A = \{-2; -1; 1; 2\}$ B. $A = \{-2\}$ C. $A = \{-2; -1; 0; 1; 2\}$ D. $A = \{-1; 1; 2\}$

Câu 7: Nhiệt độ tại Mát – xơ – va vào buổi sáng đo được là -5°C . Hỏi nhiệt độ buổi chiều cùng ngày là bao nhiêu, biết nhiệt độ tăng 3°C so với buổi sáng?

- A. 2°C B. -8°C C. -2°C D. 8°C

Câu 8: Tuổi thọ của nhà bác học Ác – si – mét là bao nhiêu, biết rằng ông sinh năm 287 trước công nguyên và mất năm 212 trước công nguyên.

- A. - 75 B. 75 C. 87 D. 99

Câu 9: Số tự nhiên a lớn nhất thỏa mãn $60:a$ và $165:a$ là:

- A. 15. B. 30. C. 45. D. 60.

Câu 10: Cho $a = 2^2 \cdot 3$; $b = 3 \cdot 5^2$; $c = 5^2$. Khi đó $BCNN(a, b, c)$ là:

- A. $2^2 \cdot 3 \cdot 5$. B. $2^2 \cdot 3 \cdot 3 \cdot 5^2$. C. $2^2 \cdot 3 \cdot 5^2$. D. 1.

Câu 11: Cho A là số tự nhiên lớn nhất có ba chữ số, khi chia A cho 2, cho 3, cho 4, cho 5, cho 6 ta được các số dư lần lượt là 1, 2, 3, 4, 5. Tổng các chữ số của số A bằng:

- A. 23. B. 15. C. 27. D. 31.

Câu 12: Phép biến đổi nào sau đây là đúng khi bỏ dấu ngoặc: $a - (-b + c - d)$

- A. $a - b + c - d$ B. $a - b - c + d$ C. $a + b - c + d$ D. $a - b + c + d$

Câu 13: Cho $A = \frac{1}{3} + \frac{3}{8} - \frac{1}{12}$. Khi đó A có giá trị là :

- A. $\frac{5}{8}$. B. $\frac{17}{24}$. C. $\frac{15}{288}$. D. $\frac{3}{288}$.

Câu 14: Cho các số: -2; -17; 2; 0; 5; -1 được xếp theo thứ tự giảm dần là:

- A. -1; -2; -17; 0; 2; 5. B. -17; -1; -2; 0; 2; 5 C. 5; 2; 0; -1; -2; -17 D. -17; -2; -1; 0; 2; 5.

Câu 15: Tập hợp các số nguyên bao gồm:

- A. Các số nguyên nhỏ hơn 0
B. Các số nguyên lớn hơn 0
C. Các số nguyên âm và các số nguyên dương
D. Các số nguyên âm, số 0 và các số nguyên dương

Câu 16: Khẳng định nào **sai** trong các khẳng định sau:

- A. Số tự nhiên khác 0 còn được gọi là số nguyên dương.
B. Tập hợp các số nguyên được kí hiệu là $\mathbb{Z}$.
C. Tập hợp các số nguyên dương gồm số 0 và các số nguyên lớn hơn 0.
D. Các số nguyên âm luôn nhỏ hơn các số nguyên dương.

Câu 17: Cho tập hợp $M = \{-23; 12; 0; 2021\}$. Viết tập hợp N gồm các phần tử là số đối của các phần tử trong tập hợp M .

- A. $N = \{23; 12; -0; -2021\}$. B. $N = \{23; -12; 0; -2021\}$.
C. $N = \{-23; -12; 0; -2021\}$. D. $N = \{-23; 12; 0; -2021\}$.

Câu 18: Trong các phát biểu sau đây phát biểu nào đúng?

- A. Tổng của hai số nguyên cùng dấu là một số nguyên âm.
- B. Tổng của hai số nguyên âm làm một số nguyên âm.
- C. Tổng của hai số nguyên cùng dấu là một số nguyên dương.
- D. Tổng của hai số nguyên dương là một số nguyên âm.

Câu 19: Tổng các số nguyên x thỏa mãn $-7 < x \leq 8$ là:

- A. 0.
- B. 7.
- C. 8.
- D. 15.

Câu 20: Bạn Việt đổi bạn Nam một số là số đối của số có 3 chữ số. Biết rằng, khi ta viết các chữ số từ trái sang phải hay từ phải sang trái của số có 3 chữ số đó thì giá trị không thay đổi. Số bạn Việt đổi bạn Nam là:

- A. 808
- B. - 808
- C. 080
- D. - 080

Câu 21: Để di chuyển giữa các tầng của tòa nhà cao tầng, người ta sử dụng thang máy. Tầng có mặt sàn là mặt đất được gọi là tầng G. Tầng dưới tầng G lần lượt là tầng B1, B2,...Người ta biểu diễn vị trí tầng G là 0, tầng B1 là - 1, tầng B2 là - 2. Bạn Hà đang ở tầng B2, sau đó thang máy đi lên 5 tầng rồi đi xuống 2 tầng. Số nguyên biểu thị vị trí tầng của bạn Hà khi kết thúc hành trình là:

- A. - 5
- B. 9
- C. 5
- D. 1

Câu 22: Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. $123 - (23 - 50) = 123 + 23 + 50$.
- B. $123 - (23 - 50) = 123 - 23 - 50$.
- C. $123 - (23 - 50) = -123 - 23 - 50$.
- D. $123 - (23 - 50) = 123 - 23 + 50$.

Câu 23: Cho $A = -31 - x$, giá trị A tại $x = 11$ là:

- A. -42.
- B. -6.
- C. 16.
- D. -16.

Câu 24: Giá trị của x thỏa mãn $x - 10 = -(5 - 15 : 5)$ là:

- A. 8.
- B. 10.
- C. 12.
- D. 6.

Câu 25: Nếu $a : m$ và $b : m$ và $m \in \mathbb{N}^*$ thì:

- A. m là bội chung của a và b .
- B. m là ước chung của a và b .
- C. $m = UCLN(a; b)$.
- D. $m = BCNN(a; b)$.

Câu 26: m là số tự nhiên nhỏ nhất khác 0 mà m đều chia hết cho cả a và b thì:

- A. $m \in BC(a; b)$.
- B. $m \in UC(a; b)$.
- C. $m = UCLN(a; b)$.
- D. $m = BCNN(a; b)$.

Câu 27: Tập hợp ước chung của 9 và 15

- A. $\{1; 3\}$.
- B. $\{0; 3\}$.
- C. $\{1; 5\}$.
- D. $\{1; 3; 9\}$.

Câu 28: Học sinh lớp 6D khi xếp hàng 2, hàng 3, hàng 6, hàng 8 đều vừa đủ hàng. Biết số học sinh lớp đó trong khoảng từ 40 đến 60. Số học sinh của lớp 6D là:

- A. 48. B. 54. C. 60. D. 72.

Câu 29: Cho lục giác đều ABCDEF. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Lục giác có 3 trục đối xứng và 1 tâm đối xứng
B. Lục giác có 6 trục đối xứng và 1 tâm đối xứng
C. Lục giác có 3 trục đối xứng và không có tâm đối xứng
D. Lục giác có vô số trục đối xứng và 1 tâm đối xứng

Câu 30: Cho hình thang cân có 2 cạnh đáy có độ dài lần lượt là 6cm và 10cm. Cạnh bên có độ dài bằng 7cm. Chu vi của hình thang trên là:

- A. 23cm B. 29cm C. 33cm D. 30cm

Câu 31: Những chữ cái nào dưới đây có trục đối xứng?



- A. A, B, H B. A, G, H C. B, G, H D. A, G, H

Câu 32: Hình vuông có mấy trục đối xứng:

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 33: Trong hình thoi:

- A. Hai đường chéo bằng nhau C. Hai đường chéo bằng nhau và vuông góc với nhau.
B. Hai đường chéo cắt nhau. D. Hai đường chéo vuông góc với nhau.

Câu 34: Hình vuông có diện tích là 64cm^2 thì độ dài cạnh của nó là:

- A. 4cm B. 8cm C. 16cm D. 32cm

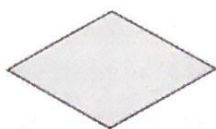
Câu 35: Tam giác MNP đều có cạnh $MN = 5\text{cm}$, NP và MP có độ dài bằng bao nhiêu?

- A. 5cm và 4cm; B. 4cm và 5cm
C. 4cm và 4cm D. 5cm và 5cm

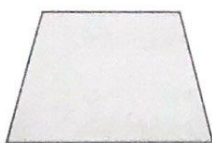
Câu 36: Diện tích hình chữ nhật DEFG biết độ dài hai cạnh $DE = 6\text{cm}$ và $EF = 8\text{cm}$ là:

- A. 14cm^2 B. 28cm^2 C. 48cm^2 D. 96cm^2

Câu 37: Trong các hình sau, hình có trục đối xứng là



Hình a



Hình b



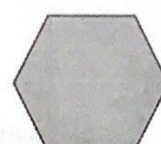
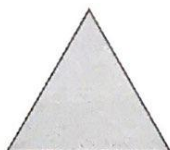
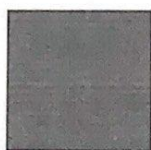
Hình c



Hình d

- A. Hình a, b, c B. Hình a, b, d C. Hình a, c, d D. Hình b, c, d

Câu 38: Trong các hình sau, hình có tâm đối xứng là:



- A. Hình vuông, tam giác đều, hình thang cân B. Hình vuông, lục giác đều, hình bình hành
C. Hình vuông, hình thang cân, lục giác đều D. Tam giác đều, lục giác đều, hình bình hành

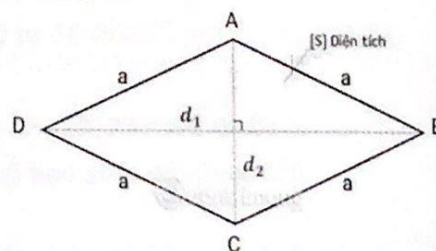
Câu 39: Cho hình bình hành có cạnh a và chiều cao h . Diện tích hình bình hành $ABCD$ là:

- A. $S = \frac{1}{2}ah$ B. $S = a \cdot h$ C. $S = 2a \cdot h$ D. $S = 2(a + h)$

Câu 40: Cho hình thoi $ABCD$ có 2 đường chéo $d_1; d_2$.

Diện tích hình thoi $ABCD$ là:

- A. $S = \frac{1}{2}d_1d_2$ B. $S = \frac{1}{2}d_1$
C. $S = \frac{1}{2}d_2$ D. $S = d_1d_2$



B. Tự luận:

Bài 1. Thực hiện các phép tính (tính nhanh nếu có thể)

$$A = 3 \cdot 4^2 + 2^6 : 2^4$$

$$B = 5^5 : 5^3 - 3^2 \cdot 2 + 2^3 \cdot 2^2$$

$$C = 2^2 \cdot 3 - (1^{10} + 8) : 3^2$$

$$F = 5^2 \cdot 4^2 + 25 : 16$$

$$D = 24.93 + 6.68.4 - 24.61$$

$$M = 17.25 + 77.17 - 34$$

Bài 2. Thực hiện các phép tính sau một cách hợp lý:

- a) $[461 + (-78) + 40] + (-461)$ b) $[53 + (-76)] - [-76 - (-53)]$ c) $-564 + [(-724) + 564 + 224]$
d) $-87 + (-12) - (-487) + 512$ e) $942 - 2567 + 2563 - 1942$ f) $-2005 + (-21 + 75 + 2005)$
g) $17 + (-20) + 23 + (-26) + \dots + 53 + (-56)$ g) $1152 - (374 + 1152) + (-65 + 374)$

Bài 3. Tìm số tự nhiên x , biết:

- a) $15 + 2x = 5^{10} : 5^8$ b) $48 : x + 17 = 33$ c) $7^{2x-6} = 49$
d) $(9x + 2) \cdot 5 + 28 = 83$ e) $x : 15; x : 20$ và $50 < x < 70$ g) $30 : x; 45 : x$ và $x > 10$

Bài 4. Tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết:

- a) $3 - (17 - x) = 289 - (36 + 289)$ b) $25 + (x - 5) = -415 - (15 - 415)$
c) $(-x) + (-62) + (-46) = -14$ d) $484 + x = -632 + (-548)$

Bài 5: Một chuyến hàng ủng hộ miền Trung có 300 thùng mì tôm, 240 thùng nước ngọt và 420 lít sữa. Các cô chú muốn chia thành các phần quà đều nhau về số lượng mì, nước và sữa. Em hãy giúp các cô chú chia sao cho số lượng các phần quà là nhiều nhất.

Bài 6: Để phòng chống dịch Covid - 19. TP Hồ Chí Minh đã thành lập các đội phản ứng nhanh bao gồm 16 bác sĩ hồi sức cấp cứu, 24 bác sĩ đa khoa và 40 điều dưỡng viên. Hỏi có thể thành lập nhiều nhất bao nhiêu đội phản ứng nhanh, trong đó các bác sĩ và điều dưỡng viên chia đều vào mỗi đội.

Bài 7: Học sinh của đội văn nghệ khi xếp thành hàng 2, hàng 3, hàng 4 hoặc hàng 8 đều vừa đủ. Biết số học sinh của lớp đội văn nghệ từ 38 đến 60 em. Tính số học sinh đội văn nghệ.

Bài 8 Số học sinh khối 6 của một trường khi xếp hàng 15, 20, 25 đều thiếu 1 người. Tính số học sinh khối 6 của trường đó biết rằng số học sinh đó chưa đến 400.

Bài 9. Một đơn vị bộ đội khi xếp hàng 10; 12 hoặc 15 đều thừa ra 5 người, biết số người

của đơn vị trong khoảng từ 320 đến 400 người. Tính số người của đơn vị đó.

Bài 10. Tính chu vi và diện tích các hình sau:

- a) Hình chữ nhật có chiều dài 12cm và chiều rộng 8cm.
b) Hình vuông có cạnh 6cm.
c) Hình thang cân có độ dài hai đáy là 4cm và 10cm, chiều cao 4cm, cạnh bên 5cm.
d) Hình thoi có cạnh 5cm, độ dài hai đường chéo là 6cm và 8cm.

e) Hình bình hành có độ dài hai cạnh là 10cm và 14cm , chiều cao 8cm .

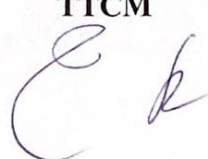
Bài 11. Cho hình thang cân $ABCD$ có độ dài đáy CD bằng 10cm , độ dài đáy AB bằng một nửa độ dài đáy CD , chiều cao bằng 4cm . Tính diện tích hình thang cân đó.

Bài 12. Một bồn hoa có dạng hình vuông có độ dài cạnh là 2m . Để làm lối đi rộng hơn, người ta thu nhỏ bồn hoa vẫn có dạng hình vuông nhưng độ dài cạnh giảm đi 50cm .

a) Tính diện tích bồn hoa sau khi thu nhỏ.

b) Lối đi được tăng thêm bao nhiêu diện tích.

 BGH duyệt
Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

BIÊN TẬP HÀ

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: NGŨ VĂN
KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Văn bản:

- Bài học đường đời đầu tiên (Trích: Dế Mèn phiêu lưu kí"- Tô Hoài)
- Nếu cậu muốn có một người bạn (trích: “Hoàng tử bé)- Ăng- toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri)
- Bắt nạt (Nguyễn Thế Hoàng Linh)
- Chuyện cổ tích về loài người (Xuân Quỳnh)
- Mây và sóng (Ta-go)
- Bức tranh của em gái tôi(Tạ Duy Anh)
- Cô bé bán diêm (An- đec-xen)
- Ca dao về tình yêu quê hương, đất nước
- Tre Việt Nam (Thép Mới)

Yêu cầu: Đọc lại các văn bản, nắm được đặc trưng của từng thể loại văn bản, phương thức biểu đạt, cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa (đối với văn bản truyện), phương thức biểu đạt, thể loại, ngôn ngữ, hình ảnh, nội dung, nghệ thuật, cảm xúc (đối với các văn bản thơ)

2. Tiếng Việt:

- Từ đơn, từ phức
- Nghĩa của từ
- Các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, điệp ngữ
- Dấu ngoặc kép
- Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ
- Từ đồng âm, từ đa nghĩa

Yêu cầu: Nắm được khái niệm, đặc điểm, tác dụng của các biện pháp tu từ để vận dụng làm bài tập.

3. Viết: Thực hành viết các kiểu bài: kể lại một trải nghiệm của bản thân, nêu cảm xúc về một bài thơ, tập làm thơ lục bát

Yêu cầu:

- Giới thiệu được nhân vật tình huống sự việc
- Diễn biến sự việc
- Kết quả suy nghĩ

Phần 2. Một số dạng câu hỏi trọng tâm:

Dạng 1. Câu hỏi trắc nghiệm: Phát hiện các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ, công dụng của dấu ngoặc kép.....

Dạng 2. Câu hỏi đọc, hiểu:

Nhận biết các phép tu từ, phát hiện phương thức biểu đạt, từ ngữ hình ảnh thể hiện nội dung, thể loại,.....

Hiểu và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ

Hiểu nội dung của đoạn thơ, đoạn văn, rút ra được ý nghĩa, thông điệp được thể hiện trong đoạn văn, đoạn thơ.

Dạng 3. Viết

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân

Viết đoạn văn nêu cảm xúc về một bài thơ

Phần 3: Một số dạng bài tập minh họa

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1. Nhân vật chính trong truyện Bức tranh của em gái tôi?

- A. Người em gái
- B. Người em gái, anh trai
- C. Bé Quỳnh
- D. Người anh trai

Câu 2. Lý do nào cho thấy anh trai là nhân vật trung tâm trong truyện bức tranh của em gái tôi?

- A. Người anh trai là người kể lại câu chuyện
- B. Qua người anh đề ca ngợi tài năng của cô em gái
- C. Truyện tập trung miêu tả quá trình nhận thức ra thiếu sót của người anh
- D. Truyện kể về người anh, cô em có tài hội họa

Câu 3. Truyện Bức tranh của em gái tôi, tác giả sử dụng chủ yếu phương thức biểu đạt gì?

- A. Miêu tả
- B. Tự sự
- C. Biểu cảm
- D. Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm

Câu 4. Khi tài năng của cô em được phát hiện, người anh có thái độ ra sao?

- A. Chê bai, không thêm quan tâm tranh của em

- B. Ghét bỏ, luôn luôn mắng em vô cớ
- C. Buồn bã, khó chịu, gắt gỏng, không còn thân với em như trước
- D. Vui mừng vì em có tài

Câu 5. Vì sao người anh thấy xấu hổ khi nhìn thấy bức tranh em gái vẽ mình?

- A. Em gái mình vẽ không đẹp
- B. Em gái mình vẽ đẹp hơn bình thường
- C. Em gái vẽ sai về mình
- D. Em gái mình vẽ bằng tâm hồn trong sáng, nhân hậu

Câu 6: Xác định công dụng của dấu ngoặc kép trong câu sau:

Người chiến sĩ là dân Bắc Bộ, không hiểu tiếng địa phương, lấy làm hồi rỗi. Sau đó mới hiểu nghĩa của câu nói ấy là : “Chú này rất giống con của bố”.

- A. Đánh dấu từ, ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.
- B. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt có hàm ý mỉa mai.
- C. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san... được dẫn.

Câu 7: Đặt dấu ngoặc kép vào vị trí nào trong câu sau là hợp lí?

Nó nhập tâm lời dạy của chú Tiến Lê cháu hãy vẽ cái gì thân thuộc nhất với cháu.

- A. Đặt đầu câu
- B. Đặt từ "lời dạy" đến hết câu
- C. Đặt cuối câu
- D. Đặt từ "cháu hãy..." đến hết câu

Câu 8: Trong câu ca dao sau có mấy đại từ

“Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng”

(Tố Hữu)

- A. Một
- B. Ba
- C. Hai
- D. Bốn

Câu 9: Câu “Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi” (Nguyễn Tuân) sử dụng phép tu từ gì?”

A. Nhân hóa

C. So sánh

B. Điệp ngữ

D. Ẩn dụ

Câu 10: Câu nào sử dụng phép tu từ điệp ngữ:

A. Không có kính không phải vì xe không có kính.

B. Những chiếc xe từ trong bom rơi.

C. Ung dung buồng lái ta ngồi

D. Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước.

Câu 11: Tìm câu thơ có phép tu từ ẩn dụ?

A. Bàn tay mẹ thức một đời

B. À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon

C. Những ngôi sao thức ngoài kia/ Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con

D. Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn

Câu 12: Từ nào là từ ghép?

A. Tươi tắn

C. Đẹp dễ

B. Tươi tốt

D. Xinh xắn

Phần II: Tự luận

Bài 1.

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Đi đọc lời ru

À ơi... đi suốt cuộc đời

Vẫn nghiêng cánh võng những lời mẹ ru.

Câu ca từ thuở ngày xưa,

Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.

Chông chênh hạnh phúc xa vời,

Lắt lay số phận những lời đắng cay.

Mẹ gom cả thế gian này,

Tình yêu hạnh phúc trao tay con cầm.

Nẻo xưa nước mắt âm thầm,
Đường gần trái ngọt con cầm trên tay.

À ơi... Bóng cả mây bay
Lời ru đi dọc tháng ngày trong con

(Chu Thị Thơm, Bờ sông vắng gió, NXB Giáo dục 1999, tr 41)

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ láy trong đoạn thơ sau:

Câu ca từ thuở ngày xưa
Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.
Chông chênh hạnh phúc xa vời,
Lắt lay số phận những lời đắng cay.

Câu 3. Ngẫm về lời ru của mẹ, người con đã hiểu ra điều gì?

Câu 4. Từ nội dung của văn bản đọc hiểu, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất với mình.

Bài 2.

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Ru cho mềm ngọn gió thu
Ru cho tan đám sương mù lá cây
Ru cho cái khuyết tròn đầy
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.

Bàn tay mang phép nhiệm màu
Chắt chiu từ những dãi dầu đầy thôi.

Ru cho sóng lặng bãi bồi
Mưa không dột chỗ ngoại ngòi vá khâu
Ru cho đời nín cái đau

À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình.

(Trích “À ơi tay mẹ” – Bình Nguyên)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn thơ

Câu 3: Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh ẩn dụ trong hai câu thơ sau:

*Ru cho cái khuyết tròn đầy
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.*

Câu 4: Đọc đoạn thơ, em rút ra những thông điệp nào cho bản thân?

III. Viết

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân

Viết đoạn văn nêu cảm xúc về một bài thơ.

BGH duyệt
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM
Lưu Hoàng Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH- NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TIẾNG ANH
KHỐI: 6

I. Part 1: Knowledge

Vocabulary, pronunciation and grammar from unit 1 to unit 5

** Vocabulary*

- Words related to the topic in Unit 1,2,3,4,5 (nationalities, adjectives to describe people/ feelings, personality, clothes, food and drink, daily/ free time activities, classroom objects, school subjects, musical instruments)

** Pronunciation*

- / i /, / i: /, /ju:/, / ʌ /, /æ/

** Grammar*

- Tenses: present simple, present continuous
- There is/ there are
- Quantifiers: a, an, some, any, a lot of / lots of, much
- How many/ how much
- Too much/ too many, (not) enough
- Comparatives and superlatives
- Prepositions of place

II. Part 2: Exercises

A. Multiple choice

** Ex 1. Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from the others*

- | | | | |
|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1. A. posters | B. tables | C. beds | D. sinks |
| 2. A. <u>meat</u> | B. <u>reading</u> | C. <u>bread</u> | D. <u>seat</u> |
| 3. A. <u>live</u> | B. <u>history</u> | C. <u>city</u> | D. <u>polite</u> |
| 4. A. <u>creative</u> | B. <u>think</u> | C. <u>idea</u> | D. <u>big</u> |
| 5. A. <u>finger</u> | B. <u>leg</u> | C. <u>neck</u> | D. <u>elbow</u> |
| 6. A. <u>red</u> | B. <u>tent</u> | C. <u>end</u> | D. <u>English</u> |
| 7. A. <u>country</u> | B. <u>much</u> | C. <u>student</u> | D. <u>enough</u> |

** Ex 2. Circle the letter A, B, C or D to indicate the odd one out*

- | | | | |
|--------------------|--------------|--------------|--------------|
| 8. A. calculator | B. Maths | C. History | D. Chemistry |
| 9. A. celery | B. milkshake | C. potato | D. onion |
| 10. A. musician | B. piano | C. accordion | D. trumpet |
| 11. A. pencil case | B. compass | C. ruler | D. Biology |
| 12. A. sometimes | B. usually | C. sing | D. rarely |
| 13. A. boil | B. fry | C. bake | D. omelette |
| 14. A. shirt | B. famous | C. sweater | D. trousers |

*** Ex 3. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to the following sentences**

15. The West Lake islake in Ha Noi.
A. large B. largest C. larger D. the largest
16. Look! The boys.....basketball in the school yard.
A. play B. are playing C. plays D. is playing
17. The children look verywhile playing games during break time.
A. excite B. excited C. exciting D. excitement
18.Lan oftenhomework after school?
A. Does/do B. Is/do C. Does/doing D. Is/doing
19. "What would you like to drink now?" - "....."
A. No, thank you B. Yes, please C. I like to do nothing D. Orange juice, please
20. Ho Chi Minh city is....Hanoi city
A. crowded B. more crowded C. most crowded D. more crowded than
21. My children usuallyto school by bus.
A. visit B. go C. ride D. walk
22. He oftenhis bike to school.
A. drives B. rides C. flies D. goes
23. Hanh is usually early.....school because she gets up early.
A. on B. for C. at D. to
24. My best friend a round face and big eyes.
A. have B. has C. having D. haves
25. There a clock on the wall.
A. is B. has C. are D. have
26. The bookstore is the bakerythe café.
A. between/ and B. between/ with C. next/ and D. at the left/ and
27. John is He isn't shy. He likes to meet new people.
A. confident B. creative C. kind D. clever
28. "What is there for lunch?" – "There is fried rice and orange juice.
A. a / some B. some / an C. a / an D. some/ some
29. There is tofu, but there aren't sandwiches.
A. some /some B. any / any C. any / some D. some / any
30. Dan Bau is one of Vietnamese traditional instruments.
A. music B. musical C. musician D. musically
31. Don't eat burgers – they're not good for you!
A. too much B. too many C. too D. some
32. When your homework? – In the evening.
A. do you do B. does you do C. does you do D. are you do
33. I take a to school to carry my PE kit.
A. calculator B. sports bag C. poster D. pencil case

34. Hi, Jake. What?
 A. do you do B. are you do C. are you doing D. do you doing
35. This restaurant is than the one in the town centre.
 A. gooder B. better C. the best D. best
36. I need to buy a of bread.
 A. packet B. loaf C. bunch D. jar
37. Trung wants to become a musician. He thinks it is the job in the world.
 A. good B. more good C. better D. best
38.ketchup do you need? – A tablespoon, please!
 A. How many B. How much C. How often D. How far

Ex 4. Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction

39. I think the sofa is comfortabler than the chair.
 A B C D
40. The streets are very busy and noisy every day but there are many shops.
 A B C D
41. In Britain, schools always are beginning in September.
 A B C D
42. Which dress is expensiver: this one or that one?
 A B C D
43. She wears glasses and she has a long black hair.
 A B C D
44. At midnight in December 31st, temples all over their country ring their bells 108 times.
 A B C D
45. Thanh often ride his motorbike to his hometown on the weekend.
 A B C D

Ex 5. Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

In the summer holidays, Matthew doesn't (46) to school. He (47) football with Jack every day and goes (48) bed late. He doesn't (49) a uniform and he doesn't do homework. (50) August, Matthew and Lucy visit their grandparents for a week. They read a lot of books and comics and they send postcards to their friends. It's great.

46. A. get B. go C. attend D. visit
 47. A. plays B. is playing C. are playing D. play
 48. A. up B. in C. to D. on
 49. A. wear B. take C. buy D. wash
 50. A. At B. In C. On D. For

Ex 6. Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the best answer to each of the following questions

a/ My best friend's full name is Stuart Kenneth Young. His family, call him Ken, for short, but his nickname at school is 'Sky'! He was born in Manchester, but now he

lives in Newcastle. Sky is fifteen years old. He is 1.65m tall and he weighs 50 kilos. He's got short brown hair and dark brown eyes.

He is interested in all kinds of sport and music. His favorite group is U2, but his favorite singer is Bryan Adams. Sports View is his favorite TV program. Sky's favorite food is pizza. He hates people who smoke all the time. I like Sky because he's got a good sense of humor. I also like him because he's a great dancer.

51. Who is Stuart Kenneth Young?

- | | |
|--------------------|-----------------------------|
| A. My best friend | B. The author's best friend |
| C. Sky's classmate | D. Sky's next-door neighbor |

52. Where does he live?

- | | |
|------------------------|----------------------|
| A. In Newcastle | B. In Manchester |
| C. In the United State | D. A & B are correct |

53. Stuart likes.....

- | | |
|---------------------------------|--------------------|
| A. All kinds of sport and music | B. U2 |
| C. Bryan Adams | D. All are correct |

54. Stuart is good at.....

- | | |
|------------|--------------------|
| A. music | B. sport |
| C. dancing | D. All are correct |

55. Which of the following is NOT true?

- A. Stuart is fifteen years old.
- B. Stuart's eyes are dark brown.
- C. Stuart likes pizza and people who smoke all the time.
- D. Stuart has a good sense of humor.

b/ Hi. My name is Mary. I'm twelve years old. I'm a pupil. I live in a beautiful area in a big city. Every morning I get up at 5:30 o'clock. After that, I dress up, have breakfast and go to school. My school is not very far from my house so I often go to school on foot. But today I ride my bike because I want to attend my English class after school. I love English so much. I will study abroad soon.

56. What does Mary do?

- | | | | |
|--------------|-------------|--------------|-------------|
| A. a teacher | B. a farmer | C. a student | D. a driver |
|--------------|-------------|--------------|-------------|

57. How old is she?

- | | | | |
|------|-------|-------|-------|
| A. 9 | B. 10 | C. 11 | D. 12 |
|------|-------|-------|-------|

58. What time does she get up in the morning?

- | | |
|---------------------|--------------------|
| A. half past five | B. five forty-five |
| C. a quarter to six | D. six o'clock |

59. How is she getting to school today?

- | | | | |
|------------|------------|-----------|-----------|
| A. on foot | B. by bike | C. by car | D. by bus |
|------------|------------|-----------|-----------|

60. What subjects does she like?

- | | | | |
|--------------|---------------|------------|---------------|
| A. Geography | B. Literature | C. English | D. Both B & C |
|--------------|---------------|------------|---------------|

B. Writing

Ex 7. Rearrange the words or phrases to make meaningful sentences

1. skyscraper / A / than / house / a / higher / is

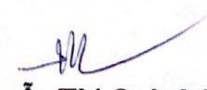
- >
 2. There/ an / next / is / the / to / art gallery/ bus stop .
 ->
 3. What/ your / in / do / free time / father/ does / his /?
 ->
 4. players/ in / How many / were / each team/ there/ ?
 ->

5. listens / in/ My mum/ pop music / the car / every day/ to / .
 ->
 6. What / the best / to listen / in your town / is / to /place/ live show/ a/ ?
 ->
 7. We / lessons / every morning / have / from / Friday/ four / Monday/ to/.
 ->

Ex 8. Rewrite the following sentences that is closest in meaning to the given one.

8. I like English and Math best
 -> My
 9. Are there two bedrooms, a living room and a kitchen in his apartment?
 -> Does.....
 10. No one in our class is more intelligent than Quang
 -> Quang
 11. My bike is cheaper than yours.
 -> Your bike is
 12. The flower garden is to the left of the house.
 -> The house is.....
 13. The car park is behind the museum
 -> The museum is.....
 14. Last week, my father flew to Ho Chi Minh city.
 -> Last week, my father went


BCH duyệt
Nguyen Ngọc Lan

TTCM/ NTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021-2022 - MÔN: KHTN
KHỐI: 6

I. Phần I: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13
2. Một số kiến thức trọng tâm:

Câu 1: Nêu đơn vị, dụng cụ và cách đo chiều dài, đo thể tích vật rắn không thấm nước, đo khối lượng, đo thời gian, đo nhiệt độ?

Câu 2: Tế bào – đơn vị cơ bản của sự sống. Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào.

Câu 3: Cơ thể sinh vật. Tổ chức cơ thể đa bào.

Câu 4: Chất quanh ta. Một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng

Câu 5: Hỗn hợp, tách chất ra khỏi hỗn hợp

II. Phần II: Một số dạng bài tập minh họa

1. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Giới hạn đo của thước là

- A. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
- B. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.
- C. độ dài giữa hai vạch chia bất kỳ trên thước.
- D. độ dài lớn nhất ghi trên thước.

Câu 2: Để đo nhiệt độ cơ thể người, ta dùng nhiệt kế nào sau đây?

- A. Nhiệt kế thủy ngân
- B. Nhiệt kế y tế
- C. Nhiệt kế rượu
- D. cả ba nhiệt kế trên đều không dùng được

Câu 3: Dùng bình chia độ có chứa một lượng nước có thể tích 120cm^3 , thả viên đá cuội vào bình thì mực nước trong bình dâng lên đến vạch 215cm^3 . Vậy thể tích viên đá cuội là:

- A. 215cm^3
- B. 120cm^3
- C. 95cm^3
- D. 335cm^3

Câu 4: Khí nào sau đây tham gia vào quá trình quang hợp của cây xanh?

- A. Oxygen.
- B. Nitrogen.
- C. Khí hiếm.
- D. Carbon dioxide.

Câu 5: Cho các vật liệu sau: nhựa, thủy tinh, gốm, đá, thép. Số vật liệu nhân tạo là

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 6: Khi khai thác quặng sắt, ý nào sau đây là **không** đúng?

- A. Khai thác tiết kiệm vì nguồn quặng có hạn.
- B. Tránh làm ô nhiễm môi trường.
- C. Nên sử dụng các phương pháp khai thác thủ công.
- D. Chế biến quặng thành sản phẩm có giá trị để nâng cao hiệu quả kinh tế.

Câu 7: Lứa tuổi từ 11 -15 là lứa tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là

A. carbohydrate. B. protein. C. calcium. D. chất béo.

Câu 8: Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù?

A. Nước muối. B. Nước phù sa.
C. Nước chè. D. Nước máy.

Câu 9: Hỗn hợp nào sau đây là dung dịch chỉ chứa một chất tan?

A. Nước mắm. B. Sữa.
C. Nước chanh đường. D. Nước đường.

Câu 10: Chất nào sau đây tan nhiều trong nước nóng?

A. Muối ăn. B. Nến. C. Dầu ăn. D. Khí carbon dioxide.

Câu 11: Tại sao mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau?

A. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để phù hợp với chức năng của chúng.

B. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để chúng không bị chết.

C. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để các tế bào có thể bám vào nhau dễ dàng.

D. Mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước khác nhau để tạo nên sự đa dạng của các loài sinh vật.

Câu 12: Hiện tượng nào dưới đây không phản ánh sự lớn lên và phân chia của TB?

A. Sự gia tăng diện tích bề mặt của một chiếc lá

B. Sự xếp, phòng của các tế bào khí khổng

C. Sự tăng dần kích thước của một củ khoai lang

D. Sự vươn cao của thân cây tre

Câu 13: Trong các loài sinh vật dưới đây, loài nào là sinh vật đơn bào?

A. Cây chuối B. Trùng kiết lị C. Cây đào D. Con mèo

Câu 14: Thành phần nào dưới đây **không** thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?

A. Màng tế bào

B. Tế bào chất

C. Thành tế bào

D. Nhân/vùng nhân

Câu 15: Tế bào động vật không có bào quan nào dưới đây?

A. Ti thể

B. Không bào

C. Ribosome

D. Lục lạp

Câu 16: Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở cơ thể đa bào?

A. Có thể sinh sản

B. Có thể di chuyển

C. Có thể cảm ứng

D. Có nhiều tế bào trong cùng một cơ thể.

Câu 17: Mô là gì?

A. Tập hợp nhiều cơ quan có chức năng giống nhau

B. Tập hợp nhiều hệ cơ quan có chức năng giống nhau

C. Tập hợp nhiều tế bào có chức năng giống nhau

D. Tập hợp toàn bộ các tế bào trong cơ thể

Câu 18: Hệ cơ quan ở thực vật bao gồm?

A. Hệ rễ và hệ thân

B. Hệ thân và hệ lá

C. Hệ chồi và hệ rễ

D. Hệ cơ và hệ thân

Câu 19: Đâu **không** phải là tên một cấp độ tổ chức của cơ thể đa bào?

A. Thành tế bào

B. Mô

C. Tế bào

D. Cơ quan

Câu 20: Cơ quan nào sau đây thuộc hệ thần kinh ở người?

A. Tim

B. Phổi

C. Não

D. Dạ dày

2. Phần tự luận

Câu 1: Hãy đổi đơn vị sau:

1. $24\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}$

4. $240\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg}$

2. $27500\text{cm}^3 = \dots\dots\dots\text{m}^3$

5. $1440\text{ giây} = \dots\dots\dots\text{phút} = \dots\dots\dots\text{giờ}$

3. $350\text{ lit} = \dots\dots\dots\text{m}^3$

Câu 2: Hãy chỉ ra các chất được nói đến trong các câu ca dao, tục ngữ sau:

a) Chì khoe chì nặng hơn đồng

Sao chì chẳng đúc nên công nên chiêng.

b) Nước chảy đá mòn.

c) Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

Câu 3: Một số chất khí có mùi thơm toả ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

Câu 4: Kể tên thành phần các chất có trong không khí?

Câu 5: Tại sao nói “tế bào là đơn vị cơ bản của sự sống”?

Câu 6: Một TB mẹ sau khi phân chia (sinh sản) sẽ tạo ra bao nhiêu TB con?

Câu 7: Quá trình phân chia TB gồm những giai đoạn nào?

Câu 8: Quá trình sinh vật lấy, biến đổi thức ăn và hấp thụ chất dinh dưỡng được gọi là gì?

Câu 9: Hệ rễ ở thực vật bao gồm các cơ quan nào?

Câu 10: Thành tế bào ở thực vật có vai trò gì?



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Đỗ Minh Phượng



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: XÃ HỘI

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022**

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 13
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

a. Phân môn Địa lí

Câu 1. Nêu đặc điểm Nội lực và ngoại lực (Nguồn gốc hình thành, biểu hiện, kết quả tác động đến bề mặt trái đất)?

Câu 2. Nêu đặc điểm của dạng địa hình núi và đồng bằng ? Cho ví dụ cụ thể?

b. Phân môn Lịch sử

Câu 1. Nêu điều kiện tự nhiên các quốc gia cổ đại (Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, Lưỡng Hà, Hi Lạp, La Mã)?

Câu 2. Nêu thành tựu văn hóa tiêu biểu của các quốc gia cổ đại (Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, Lưỡng Hà, Hi Lạp, La Mã)?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Dạng câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: So với mặt phẳng quỹ đạo, trục Trái Đất nghiêng một góc

- A. $66^{\circ}33'$ B. $56^{\circ}27'$ C. $32^{\circ}27'$ D. $23^{\circ}27'$

Câu 2: Bề mặt Trái Đất được chia thành

- A. 12 giờ khu vực C. 30 giờ khu vực
B. 24 giờ khu vực D. 48 giờ khu vực

Câu 3: Sự chuyển động của Trái Đất quay quanh trục không tạo ra hiện tượng:

- A. Ngày đêm nối tiếp nhau C. Giờ mỗi nơi mỗi khác
B. Làm lệch hướng chuyển động. D. Hiện tượng mùa trong năm

Câu 4: Các vật thể ở Nam bán cầu trong khi chuyển động sẽ bị lệch về hướng:

- A. Bên phải hướng chuyển động C. Giữ nguyên hướng không đổi
B. Bên trái hướng chuyển động D. Hướng Bắc -Nam

Câu 5: Khi khu vực giờ gốc là 4 giờ, thì ở nước ta là

- A. 12 giờ B. 11 giờ C. 9 giờ D. 5 giờ

Câu 6. Nơi nào trên Trái đất có ngày và đêm bằng nhau(12h)?

- A. Chí tuyến B. Vòng cực C. Hai cực D. Xích đạo

Câu 7: Khu vực nào sau đây có 6 tháng là ngày và 6 tháng là đêm trong một năm?

- A. Vòng cực. B. Cực C. Chí tuyến. D. Xích đạo

Câu 8: Trái Đất chuyển động một vòng quanh Mặt Trời trên quỹ đạo hết bao nhiêu thời gian?

A. 365 ngày 6 giờ B. 200 ngày C. 100 ngày D. 30 ngày

Câu 9: Theo quy ước, cách mấy năm sẽ có một năm nhuận dương lịch

A. 1 năm B. 2 năm C. 3 năm D. 4 năm

Câu 10. Một quốc gia được biết đến là nơi thường xuyên xảy ra động đất, núi lửa là

A. Việt Nam B. Trung Quốc C. Nhật Bản D. Thái Lan

Câu 11. Dạng địa hình nào sau đây được hình thành do quá trình ngoại lực?

A. Hang động caxtơ. B. Các đỉnh núi cao.
C. Núi lửa, động đất. D. Vực thẳm, hẻm vực

Câu 12. Ngoại lực và nội lực tạo ra các dạng địa hình trên bề mặt có đặc điểm nào sau đây?

A. Hai lực giống nhau và tác động đồng thời nhau.
B. Hai lực đối nghịch nhau, tác động đồng thời nhau.
C. Hai lực đối nghịch nhau, tác động luân phiên nhau.
D. Hai lực giống nhau, không tác động đồng thời nhau.

Câu 13. Nấm đá là dạng địa hình được hình thành do tác động của

A. băng hà. B. gió. C. nước chảy. D. sóng biển.

Câu 14. Quanh các vùng núi lửa đã tắt, dân cư thường tập trung đông vì ở đó có

A. Nhiều đất đai màu mỡ B. Nhiều hồ cung cấp nước
C. Nhiều khoáng sản D. Khí hậu ẩm áp quanh năm

Câu 15. Quốc gia Đông Nam Á nào sau đây chịu ảnh hưởng nhiều nhất của động đất và núi lửa?

A. Thái Lan. B. Mianma. C. Indonexia. D. Việt Nam.

Câu 16. Dấu hiệu trước khi động đất xảy ra không phải là

A. mực nước giếng thay đổi. B. cây cối nghiêng ngã
C. động vật tìm chỗ trú ẩn. D. mặt nước có nổi bong bóng.

Câu 17. Vùng đồi tập trung lớn gọi là đồi bát úp của nước ta thuộc

A. Trung du Bắc Bộ B. Cao nguyên nam Trung Bộ
C. Thượng du Bắc Trung Bộ D. Đông Nam Bộ

Câu 18. Cao nguyên rất thuận lợi cho việc

A. Trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc, gia cầm.
B. Trồng cây công nghiệp và cây lương thực.
C. Trồng cây lương thực và chăn nuôi gia súc.
D. Trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn

Câu 19. Cao nguyên khác núi ở đặc điểm nào?

A. Độ cao trên 500 m
B. Có sườn dốc
C. Bề mặt bằng phẳng hoặc hơi lượn sóng
D. Thuận lợi cho trồng các cây công nghiệp lâu năm

Câu 20. Dựa vào công dụng, khoáng sản được chia thành mấy nhóm?

- A. 5 nhóm B. 4 nhóm C. 3 nhóm D. 2 nhóm

Câu 21. Ở Ai Cập, người đứng đầu nhà nước được gọi là

- A. Pha-ra-ông. B. En-xi.
C. Thiên tử. D. Thiên hoàng.

Câu 22. Nhà nước Ai Cập cổ đại được hình thành trên lưu vực sông

- A. Nin. B. Trường Giang.
C. Ti-grơ. D. Ơ-phrát.

Câu 23. Quốc gia Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại được xây dựng trên nền tảng kinh tế

- A. nông nghiệp trồng lúa nước. B. thủ công nghiệp và thương nghiệp.
C. mậu dịch hàng hải quốc tế. D. thủ công nghiệp hàng hóa.

Câu 24. Những con sông bồi đắp phù sa, tạo điều kiện cho các quốc gia Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại phát triển nền kinh tế

- A. thương nghiệp. B. thủ công nghiệp.
C. nông nghiệp. D. dịch vụ.

Câu 25. Người Lưỡng Hà dựa vào đâu để làm ra lịch?

- A. Sự chuyển động của Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.
B. Sự chuyển động của Trái Đất quay quanh mình.
C. Quan sát mực nước sông lên, xuống theo mùa.
D. Sự chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

Câu 26. Nhà nước Lưỡng Hà cổ đại được hình thành trên lưu vực sông

- A. Nin. B. Trường Giang và Hoàng Hà.
C. Ti-grơ và Ơ-phrát. D. Hằng và Ấn.

Câu 27. Công trình nào dưới đây là một trong bảy kỳ quan thế giới cổ đại?

- A. Tượng Nhân sư ở Ai Cập. B. Thành Ba-bi-lon ở Lưỡng Hà.
C. Cổng I-sơ-ta ở Lưỡng Hà. D. Khu lăng mộ Gi-za ở Ai Cập.

Câu 28. Công trình nào của cư dân Lưỡng Hà cổ đại được công nhận là kỳ quan thế giới cổ đại?

- A. Tượng Nhân sư. B. Vườn treo Ba-bi-lon.
C. Cổng I-sơ-ta. D. Khu lăng mộ Gi-za.

Câu 29. Tại sao ngành kinh tế nông nghiệp phát triển sớm và mạnh ở hai quốc gia Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại?

- A. Được các con sông lớn bồi đắp phù sa, tạo nên những đồng bằng màu mỡ.
B. Địa hình chia cắt, những vùng đồng bằng nhỏ và hẹp.
C. Giáp Địa Trung Hải và vịnh Ba Tư cung cấp nguồn nước tưới dồi dào.
D. Các Pha-ra-ông và En-xi đưa ra những chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp.

Câu 30. Tại sao người Ai Cập giỏi về hình học?

- A. Phải đo lại ruộng đất và xây dựng các công trình đền tháp.
B. Phải phân chia ruộng đất cho nông dân.
C. Phải xây dựng các công trình kiến trúc.
D. Phải xây dựng các công trình thủy lợi.

Câu 31. Các công trình kiến trúc ở Ai Cập và Lưỡng Hà thường đồ sộ vì muốn thể hiện

- A. sức mạnh của đất nước. B. sức mạnh của thần thánh.
C. sức mạnh và uy quyền của nhà vua. D. tình đoàn kết dân tộc.

Câu 32. Những đồng bằng ở phía tây và phía đông Ấn Độ được bồi đắp bởi phù sa sông

A. Nin.

B. Ti-grơ và Ô-phrát.

C. Hằng và Ấn.

D. Trường Giang và Hoàng Hà.

Câu 33. Điều kiện tự nhiên ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng thuận lợi cho Ấn Độ phát triển kinh tế

A. thủ công nghiệp.

B. nông nghiệp.

C. thương nghiệp.

D. dịch vụ.

Câu 34. Chế độ đẳng cấp Vác-na là gì?

A. Sự phân biệt về chủng tộc và màu da.

B. Sự phân biệt về tôn giáo.

C. Sự phân biệt về trình độ học vấn.

D. Sự phân biệt giàu - nghèo.

Câu 35. Đẳng cấp đứng đầu trong xã hội Ấn Độ cổ đại là

A. Bra-man.

B. Ksa-tri-a.

C. Vai-si-a.

D. Su-đra.

Câu 36. Những người thấp kém trong xã hội Ấn Độ cổ đại thuộc đẳng cấp

A. Bra-man.

B. Ksa-tri-a.

C. Vai-si-a.

D. Su-đra.

Câu 37. Sắp xếp các đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại theo chiều từ trên xuống dưới.

A. Bra-man, Ksa-tri-a, Vai-si-a, Su-đra.

B. Bra-man, Vai-si-a, Ksa-tri-a, Su-đra.

C. Su-đra, Ksa-tri-a, Vai-si-a, Bra-man.

D. Su-đra, Vai-si-a, Ksa-tri-a, Bra-man.

Câu 38. Chữ viết nào được sử dụng phổ biến nhất ở Ấn Độ cổ đại?

A. Chữ Phạn.

B. Chữ Hán.

C. Chữ La-tinh.

D. Chữ Ka-na.

Câu 39. Cư dân ở quốc gia cổ đại nào dưới đây đã sáng tạo ra chữ số 0?

A. Ai Cập.

B. Hi Lạp.

C. Lưỡng Hà.

D. Ấn Độ.

Câu 40. Ấn Độ là quê hương của tôn giáo những nào dưới đây?

A. Hin-đu giáo và Phật giáo.

B. Nho giáo và Phật giáo.

C. Hin-đu giáo và Thiên chúa giáo.

D. Nho giáo và Đạo giáo.

A. nông dân lĩnh canh.

B. nông nô.

C. địa chủ.

D. quý tộc.

2. Dạng câu hỏi tự luận: Phân kiến thức: Một số câu hỏi trọng tâm

TRƯỜNG
TRUNG CẤP SỐ
NGỌC LAM
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 13:
 - Bài 1: Thông tin và dữ liệu
 - Bài 2: Xử lý thông tin.
 - Bài 3: Thông tin trong máy tính.
 - Bài 4: Mạng máy tính.
 - Bài 5: Internet.
 - Bài 6: Mạng thông tin toàn cầu.
 - Bài 7: Tìm kiếm thông tin trên internet.
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
 - Câu 1: Thông tin là gì? Xử lý thông tin bao gồm các hoạt động nào?
 - Câu 2: Dữ liệu là gì?
 - Câu 3: Mạng máy tính là gì? Nêu các thành phần chính của mạng máy tính?
 - Câu 4: Nêu các đặc điểm và lợi ích của internet?
 - Câu 5: Trình duyệt là gì? Hãy kể tên một số trình duyệt mà em biết?
 - Câu 6: Máy tìm kiếm là gì? Từ khóa là gì?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Vật mang tin là gì?

- A. Thông tin.
- B. Dữ liệu.
- C. Máy tính.
- D. Phương tiện được dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin.

Câu 2: Thông tin là gì?

- A. Các văn bản và số liệu.
- B. Những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.
- C. Văn bản, hình ảnh, âm thanh.
- D. Hình ảnh, âm thanh, tệp tin.

Câu 3: Dữ liệu là gì?

- A. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.
- B. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.
- C. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao.
- D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính.

Câu 4: Thiết bị nào sau đây là thiết bị vào của máy tính?

- A. Loa.
- B. Máy in.
- C. Màn hình.
- D. Micro.



Câu 5: Thiết bị nào sau đây của máy tính được ví như bộ não của con người?

- A. Chuột.
- B. Bàn phím.
- C. CPU.
- D. Màn hình.

Câu 6: Dây bit là gì ?

- A. Là dãy những kí hiệu 0 và 1.
- B. Là đơn vị đo thông tin nhỏ nhất.
- C. Là âm thanh phát ra từ máy tính.
- D. Là dãy những chữ số từ 0 đến 9.

Câu 7: Bao nhiêu 'bit' tạo thành một 'byte'?

- A. 8.
- B. 9.
- C. 32.
- D. 36

Câu 8: Đơn vị đo dữ liệu nào sau đây là lớn nhất?

- A. Kilobyte.
- B. Gigabyte.
- C. Megabyte.
- D. Bit.

Câu 9: Một mạng máy tính gồm:

- A. Tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau.
- B. Một số máy tính bàn.
- C. Hai hoặc nhiều máy tính được kết nối với nhau.
- D. Nhiều máy tính trong một phòng hoặc trong một toà nhà.

Câu 10: Mạng máy tính gồm các thành phần

- A. Máy tính và thiết bị kết nối.
- B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.
- C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.
- D. Máy tính và phần mềm mạng.

Câu 11: Thiết bị nào sau đây là thiết bị kết nối?

- A. Máy tính.
- B. Bộ định tuyến.
- C. Máy in.
- D. Máy quét.

Câu 12: Mạng máy tính cho phép người sử dụng chia sẻ thiết bị nào sau đây?

- A. Bàn phím.
- B. Chuột.
- C. Máy in.
- D. Màn hình.

Câu 13: Trong mạng máy tính, vai trò của máy tính đề bàn là gì?

- A. Thiết bị kết nối.
- B. Bộ chia mạng.
- C. Bộ chuyển mạch.
- D. Thiết bị đầu cuối.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.
- B. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong mạng máy tính.
- C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.
- D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.

Câu 15: Internet là mạng:

- A. Kết nối hai máy tính với nhau.
- B. Kết nối các máy tính trong một nước.
- C. Kết nối nhiều mạng máy tính trên phạm vi toàn cầu.
- D. Kết nối các máy tính trong một thành phố.

Câu 16: Đây là việc em không thể làm với Internet.

- A. Học ngoại ngữ trực tuyến với người nước ngoài.
- B. Nghe nhạc, xem phim trực tuyến.

C. Chơi đá bóng để nâng cao sức khỏe.

D. Tìm kiếm tài liệu học tập.

Câu 17: World Wide Web là gì?

A. Một trò chơi máy tính.

B. Một phần cứng máy tính.

C. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.

D. Tên khác của Internet.

Câu 18: Trong trang web, liên kết (hay siêu liên kết) là gì?

A. Là một thành phần trong trang web trỏ đến vị trí khác trên cùng trang web đó hoặc trỏ đến một trang web khác.

B. Là nội dung được thể hiện trên trình duyệt.

C. Là địa chỉ của một trang web.

D. Là địa chỉ thư điện tử.

Câu 19: Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang web trên Internet gọi là gì?

A. Trình duyệt web

B. Địa chỉ web.

C. Website

D. Công cụ tìm kiếm

Câu 20: Để tìm kiếm thông tin về lớp vỏ Trái Đất, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?

A. Trái Đất.

B. "lớp vỏ Trái Đất".

C. Lớp vỏ Trái Đất.

D. "lớp vỏ".



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến



Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ: Xã hội

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022**

MÔN: GDCD

KHỐI: 6

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

- Yêu thương con người,
- Tôn trọng sự thật
- Tự nhận thức bản thân
- Tự lập

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là tự nhận thức bản thân? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện như thế nào?

Câu 2: Thế nào là yêu thương con người? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện lòng thương con người như thế nào?

Câu 3: Thế nào là tôn trọng sự thật? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện điều đó như thế nào?

Câu 4: Thế nào là tự lập? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện tính tự lập như thế nào?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1: Em thấy bạn trang điểm phấn son đi học em sẽ:

- A. khuyên bạn không nên trang điểm vì không phù hợp với lứa tuổi.
- B. không quan tâm vì đó là sở thích của mỗi người.
- C. khen bạn đẹp để bạn vui và yêu quý mình hơn.
- D. nói với cô giáo việc này.

Câu 2: Em thấy mấy bạn sử dụng tài liệu trong giờ kiểm tra, em sẽ:

- A. mách thầy, cô giáo.
- B. khuyên bạn không nên làm như vậy.
- C. bảo bạn cho xem cùng.
- D. kệ bạn vì đó không phải là việc của mình.

Câu 3: Câu ca dao, tục ngữ nào không thể hiện tình yêu thương con người?

- A. Thương người như thể thương thân
- B. Lá lành đùm lá rách
- C. Kính lão đắc thọ
- D. Há miệng chờ sung



Câu 4: Lòng yêu thương con người

- A. xuất phát từ tấm lòng, trong sáng. B. xuất phát từ mục đích.
C. hạ thấp giá trị con người. D. làm những điều có hại cho người khác.

Câu 5: Biểu hiện của tự lập là gì?

- A. Luôn làm theo ý mình, không cần nghe ý kiến của người khác.
B. Sự tự tin, bản lĩnh cá nhân, dám đương đầu với những khó khăn, thử thách.
C. Sẵn sàng làm mọi cách để đạt mục đích của mình.
D. Tự mình làm, không hợp tác với người khác trong công việc

2. Bài tập:

Bài tập 1:

Dù mong muốn cố gắng học giỏi nhưng Nga luôn nghĩ rằng đó là điều rất khó với mình bởi theo Nga, những người học giỏi là những người thông minh. Vì vậy, Nga có cố gắng mấy cũng không thể học giỏi được.

Câu hỏi:

- a/ Nga suy nghĩ vậy là đúng hay sai? Vì sao?
b/ Nếu là bạn của Nga, em khuyên bạn điều gì?

Bài tập 2:

Nhà Hương ở gần trường nhưng bạn rất hay đi học muộn. Khi lớp trưởng hỏi lý do, Hương luôn trả lời: “Tại bố mẹ không gọi mình dậy sớm”.

Câu hỏi:

- a/ Em có đồng tình với Hương không? Vì sao?
b/ Nếu là bạn của Hương thì em sẽ khuyên bạn điều gì?.

Bài tập 3:

Lên lớp 6, Thuận cho rằng mình đã lớn nên có thể tự quyết định mọi việc mà không cần hỏi ý kiến của bố mẹ. Có lần Thuận cùng một số bạn trốn bố mẹ để đi chơi xa ở một khu du lịch sinh thái.

- a/ Em có đồng tình với Thuận không? Vì sao?
b/ Nếu là bạn của Thuận thì em sẽ khuyên bạn điều gì?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: Công nghệ

KHỐI: 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Em hãy nêu các kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam và nêu đặc điểm chung của các kiểu nhà ở này?

Câu 2: Kể tên các vật liệu được sử dụng trong xây dựng nhà ở và nêu công dụng của chúng?

Câu 3: Thế nào là ngôi nhà thông minh và nó thường bao gồm các hệ thống nào?

Câu 4: Nêu đặc điểm của ngôi nhà thông minh và cách sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong gia đình?

Câu 5: Kể tên và nêu vai trò của các nhóm thực phẩm chính cung cấp các chất cần thiết cho cơ thể con người ?

Câu 6: Thế nào là bữa ăn hợp lý và thói quen ăn uống khoa học ?

Câu 7: Em hãy kể tên và nêu khái niệm một số phương pháp chế biến thực phẩm? Nêu quy trình chế biến món salad hoa quả ?

Câu 8: Kể tên một số phương pháp bảo quản thực phẩm ?

Câu 9: Nêu khuyến nghị về dinh dưỡng và tháp dinh dưỡng cân đối cho người Việt Nam ?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1: *Vì sao nước không phải là chất dinh dưỡng nhưng lại có vai trò rất quan trọng đối với đời sống con người ?*

A. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể giúp chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể.

B. Nước là môi trường cho mọi chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.

C. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể, giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.

D. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể, là môi trường cho mọi chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.

Câu 2: *Thế nào là bữa ăn hợp lý ?*

A. Có sự kết hợp đa dạng các loại thực phẩm cần thiết, theo tỉ lệ thích hợp để cung cấp vừa đủ nhu cầu của cơ thể về năng lượng và chất dinh dưỡng.

B. Có sự phối hợp đa dạng các loại thực phẩm cần thiết, tạo ra nhiều món ăn hấp dẫn, không cung cấp đủ nhu cầu của cơ thể về dinh dưỡng.



C. Không có sự đa dạng các loại thực phẩm mà chỉ tập trung vào một loại thực phẩm mà người dung yêu thích, cung cấp vừa đủ nhu cầu của cơ thể về năng lượng.

D. Có nhiều món ăn được tạo ra từ các loại thực phẩm, không chú trọng nhu cầu dinh dưỡng và năng lượng của cơ thể.

Câu 3: Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh, chúng ta cần có thói quen ăn uống khoa học ra sao ?

A. Ăn thật no, ăn nhiều, thực phẩm cung cấp chất béo.

B. Ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng.

C. Ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, uống đủ nước

D. Ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ.

Câu 4: Chất dinh dưỡng nào dưới đây là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể ?

A. Chất tinh bột, chất đường và chất xơ

B. Chất đạm

C. Chất béo

D. Vitamin

Câu 5: Nêu chức năng dinh dưỡng của chất béo ?

A. Là dung môi hòa tan các vitamin

B. Chuyển hóa một số vitamin cần thiết cho cơ thể

C. Tăng sức đề kháng cho cơ thể

D. Cung cấp vitamin

Câu 6: Nhóm thực phẩm nào sau đây cung cấp nhiều chất đạm

A. Ngũ cốc, bánh mì, khoai, sắn.

B. Thịt nạc, cá, tôm, trứng.

C. Mỡ động vật, dầu thực vật, bơ.

D. Ớt chuông, cà rốt, cần tây.

Câu 7: Vai trò chủ yếu của vitamin A là gì ?

A. Tốt cho da và bảo vệ tế bào

B. Cùng với canxi giúp kích thích sự phát triển của hệ xương

C. Làm sáng mắt, chậm quá trình lão hóa

D. Kích thích ăn uống

Câu 8: Những món ăn nào phù hợp buổi sáng ?

A. Bánh mì, trứng ốp, sữa tươi.

B. Cơm, thịt kho, canh rau, dưa hấu.

C. Cơm, rau xào, cá sốt cà chua.

D. Cơm, thịt rang, canh

Câu 9: Phương pháp chế biến thực phẩm nào dưới đây có sử dụng nhiệt?

A. Trộn hỗn hợp

B. Luộc

C. Trộn dầu giấm

D. Muối chua

Câu 10: Phương pháp chế biến thực phẩm nào dưới đây không sử dụng nhiệt?

A. Hấp

B. Muối chua

C. Nướng

D. Kho

Câu 11: Món ăn nào không thuộc phương pháp làm chín thực phẩm trong nước?

A. Canh chua

B. Rau luộc

C. Tôm nướng

D. Thịt kho

Câu 12: Phương pháp làm chín thực phẩm trong chất béo gồm có:

A. Rán.

B. Rang.

C. Luộc.

D. Hấp.

Câu 13: Nêu biện pháp không đảm bảo an toàn thực phẩm ?

A. Rau quả, thịt, cá ... phải mua tươi hoặc ướp lạnh

B. Thực phẩm đóng hộp phải chú ý hạn sử dụng.

- C. Tránh để lẫn lộn thực phẩm sống với thực phẩm cần nấu chín
D. Để lẫn lộn thực phẩm sống và đã nấu chín

Câu 14: Nhóm phương pháp nào sau đây không phải là phương pháp chế biến thực phẩm ?

- A. Uớp và phơi
B. Rán và nướng
C. Xào và muối chua
D. Rán và trộn hỗn hợp

Câu 15: Phương pháp nào sau đây là phương pháp bảo quản thực phẩm ?

- A. Làm lạnh và đông lạnh
B. Luộc và trộn hỗn hợp
C. Làm chín thực phẩm.
D. Nướng và muối chua

Câu 16: Nêu quy trình chế biến món salad hoa quả ?

- A. Chế biến nguyên liệu → Sơ chế món ăn → Trình bày món ăn.
B. Sơ chế nguyên liệu → Trình bày món ăn.
C. Sơ chế nguyên liệu → Trộn → Trình bày món ăn
D. Sơ chế nguyên liệu → Lựa chọn thực phẩm → Chế biến món ăn

Câu 17: Đến độ tuổi nào thì có sự khác nhau về nhu cầu năng lượng ở 2 giới nam và nữ ?

- A. 9 – 12 tháng
B. 10 – 12 tuổi
C. 13 – 15 tuổi
D. > 60 tuổi

Câu 18: Trẻ em từ 10 - 12 tuổi cần bao nhiêu kcal mỗi ngày để đảm bảo mức độ hoạt động trung bình ?

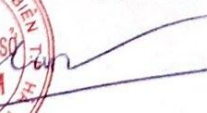
- A. 1825 kcal
B. 1470 kcal
C. 1180 kcal
D. 2110 kcal

Câu 19: Loại thực phẩm nào sau đây cần ăn hạn chế nhất theo tháp dinh dưỡng cân đối ?

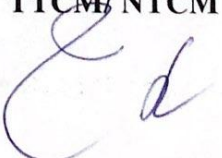
- A. Muối
B. Đường
C. Dầu mỡ
D. Thịt.

Câu 20: Cách làm nào dưới đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

- A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh
B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh
C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người
D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài


BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM


Phạm Thị Hải Yến

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN: NGHỆ THUẬT – KHỐI 6

I, KIẾN THỨC – KỸ NĂNG CẦN ÔN TẬP:

- Cách kết hợp chữ và hình có sẵn tạo sản phẩm bưu thiếp.
- Tạo được bưu thiếp chúc mừng với hình có sẵn.
- Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu trong bưu thiếp chúc mừng và sản phẩm mỹ thuật.

II, KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

1. Nội dung tư tưởng chủ đề:

- Xác định được nội dung phù hợp với đề bài
- Vẽ đúng nội dung đề bài, mang tính giáo dục, phản ánh thực tế cuộc sống
- Nội dung tư tưởng mang tính giáo dục cao, phản ánh thực tế sinh động, có chọn lọc

2. Hình ảnh

- Hình ảnh thể hiện nội dung
- Hình ảnh sinh động, phù hợp với nội dung
- Hình ảnh chọn lọc, đẹp, phong phú, phù hợp với nội dung, gần gũi với cuộc sống

3. Bố cục

- Sắp xếp được bố cục đơn giản
- Sắp xếp bố cục có hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ
- Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn

4. Đường nét

- Nét vẽ thể hiện nội dung tranh
- Nét vẽ tự nhiên, đúng hình
- Nét vẽ tự nhiên có cảm xúc. Hình đẹp, tạo được phong cách riêng

5. Màu sắc

- Lựa chọn gam màu theo ý thích
- Màu vẽ có trọng tâm, có đậm nhạt
- Màu sắc tình cảm, đậm nhạt phong phú, nổi bật trọng tâm bài.



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I – MÔN THỂ DỤC

NĂM HỌC 2020 – 2021

MÔN THỂ DỤC- KHỐI 6

I. Kiến thức cần ôn

1. Các bước khởi động xoay và lắc cổ tay với vợt môn Cầu lông
2. Bài thể dục 30 động tác

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật xoay và lắc cổ tay.
- Thực hiện bài thể dục phát triển chung 30 động tác, đúng nhịp, biên độ, và thuộc bài .

III. Hình thức kiểm tra

- Trực tuyến hoặc quay video gửi bài.


BGH duyệt
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM


Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN: NGHỆ THUẬT – KHỐI 6

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 4 bài hát:

- *Con đường học trò*
- *Đời sống không già vì có chúng em*
- *Thầy cô là tất cả*
- *Những ước mơ*

2. Lí thuyết âm nhạc:

- Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc
- Kí hiệu âm bằng hệ thống chữ cái Latin
- Nhịp 4/4

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1
- TĐN số 2

II, KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học zoom của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



Nguyễn Ngọc Lan

TCCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp